

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HS-PT
Ngày: 18 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Lê Huy.

Ông Võ Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2026/TLPT - HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo Ngô Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2025/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Minh T, sinh ngày 03/5/1989 tại tỉnh Đồng Tháp. Thẻ CCCD: 082089000940. Nơi cư trú: ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Lê Thị M; Bị cáo có vợ: Ngô Thị Khả U và có 02 người con; Tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, bản án còn có 01 người bị hại nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 08/5/2025, Nguyễn Duy K điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B5-260.28 để đi làm, khi vừa ra khỏi nhà thì bị Ngô Minh T chặn đầu xe, sau đó T dùng 01 con dao (loại dao chéc) chém trúng một cái vào đầu, một cái vào vai của K gây thương tích. K đến Trạm y tế xã B (nay là xã A) khâu vết thương, sau đó đến Bệnh viện đa khoa Anh Đức, tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) điều trị thương tích. Cùng ngày, Nguyễn Duy K trình báo sự việc đến cơ quan công an, yêu cầu xử lý hình sự đối với Ngô Minh T.

Quá trình điều tra, T khai do nghi ngờ K dùng ná thun bắn đạn bi sắt qua nhà nên vào ngày 08/5/2025, T chờ K ở đầu đường công cộng gần nhà để nói chuyện. Khi K điều khiển xe mô tô biển số 63B5-260.28 chạy đến, K nẹt pô nên T tức giận. T nhìn thấy con dao chếc gần đó nên nhặt dao đi tới chỗ K, T cầm dao bằng tay phải chém một cái trúng vai, một cái trúng đầu của K. Mục đích T chém K để cảnh cáo làm cho K sợ, T không nhắm vào vùng đầu của K. T dùng bề bản của dao để chém, do K né tránh nên trúng vào đầu.

Giấy y chứng thương tích số 05/CN ngày 13/5/2025 của Bệnh viện A xác định Nguyễn Duy K vào Bệnh viện ngày 08/5/2025 với vết thương ở vùng đầu và vai.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 142/2025/KLTTCT-TTPY ngày 20/5/2025 của Trung tâm P – Sở y tế tỉnh T (nay là tỉnh Đồng Tháp) kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Duy K là 03% (trong đó vết thương trái tỷ lệ 02%, vùng trên vai trái tỷ lệ 01%). Thương tích do vật sắc gây nên.

Vật chứng trong vụ án:

Ngô Minh T giao nộp: 01(một) con dao bằng kim loại màu đen dài 42,5cm, lưỡi dao dài 30cm, nơi rộng nhất kích thước 08cm, nơi hẹp nhất kích thước 3,5cm, mũi dao bằng, dao sắc một cạnh, cán dao tròn.

Kết luận giám định số 958/KL –KTHS (Đ2) ngày 06/8/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ kết luận con dao trên là dao sắc và thuộc danh mục dao có tính sát thương cao.

Quá trình điều tra xác định Ngô Minh T không chuẩn bị trước hung khí là con dao bằng kim loại màu đen dài 42,5cm, qua kết quả giám định là dao sắc và thuộc danh mục dao có tính sát thương cao, để gây thương tích cho Nguyễn Duy K. Do đó không có căn cứ để xử lý Ngô Minh T về tội “ Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2025/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

* Xử phạt bị cáo Ngô Minh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/11/2025 bị cáo Ngô Minh T kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xác định tội danh Tòa án cấp sơ thẩm quy kết đối với bị cáo là phù hợp. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có cung cấp xác nhận hoàn cảnh gia đình. Tuy nhiên, tình tiết này không thể làm căn cứ để xem xét chấp nhận kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Thời gian trước đây Nguyễn Duy K có dùng ná thun bắn đạn bi sắt vào nhà T nên đôi bên phát sinh mâu thuẫn. Trước ngày xảy ra vụ án lại bị bắn vào nhà, do nghi ngờ K tiếp tục thực hiện hành vi trên, ngày 08/5/2025, T ra đứng chờ K ở đầu đường công cộng gần nhà để nói chuyện. Khi K điều khiển xe mô tô biển số 63B5-260.28 chạy đến, K nẹt pô, tỏ ý thách thức nên T tức giận. T nhìn thấy con dao chéc do cha của T làm cỏ để kê bên lối đi gần đó nên nhặt dao đi tới chỗ K, T dùng tay phải xoay bản dao đánh một cái trúng vai, một cái trúng đầu của K. Mục đích T là để cảnh cáo làm cho K sợ, T không nhắm vào vùng đầu của K. T dùng bề bản của dao để đánh, do K né tránh nên trúng vào đầu gây thương tích cho K là 03%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì phút nóng giận nhất thời mà không kiềm chế được bản thân nên đã gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an của địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo để nhắc nhở, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, áp dụng tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp giấy xác nhận của chính quyền địa phương nội dung: Nguyễn Minh T1 là công dân tốt, là lao động chính chăm sóc, nuôi dưỡng cha, mẹ và 02 con nhỏ... Xét yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, nhận thấy do bị cáo quá nóng giận nên bộc phát hành động nông nổi. Ban đầu bị cáo dự định nói chuyện với bị hại nhưng theo bị cáo bị hại đã có hành vi thách thức, nẹt pô xe.... nên bị cáo đã gây thương tích cho bị hại là 03%. Với thương tích được xác định như trên cho thấy ý thức cũng như hành vi theo bị cáo khai là có căn cứ. Cụ thể: Bị cáo nhặt dao dùng mặt bề bản nhằm đánh vào vùng vai của bị hại để cảnh cáo nhưng do bị hại né tránh nên

có vết thương ở đầu. Hành vi của bị cáo thì chưa thể gọi là chém mà đây là dùng dao để đánh bị hại. Với ý thức và hành vi như trên cùng với các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, thật thà ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ theo yêu cầu của bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Mặt khác, bị cáo hiện là lao động chính chăm sóc, nuôi dưỡng cha, mẹ và con nhỏ, là công dân tốt tại địa phương. Đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa chung. Do vậy, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Ngô Minh T;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2025/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

* Xử phạt bị cáo Ngô Minh T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Minh T cho Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tối cao;(1)
- Phòng GDKT, thanh tra và THA (TAT); (1)
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;(1)
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp; (1)
- THADS tỉnh Đồng Tháp; (1)
- TAND khu vực 1- Đồng Tháp;(2)
- VKSND khu vực 1- Đồng Tháp;(1)
- UBND xã An Thạnh Thủy, tỉnh Đồng

Tháp;

- Bị cáo;(1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trung Hiếu